

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 28/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27 và 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Mai Thị H, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Bung Riềng, xã V, huyện P, tỉnh B ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu Lượng, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Hán, sinh năm 1956; bị cáo có chồng Nguyễn Văn Ngàn, có 01 người con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn S (tên gọi khác Sáu Lửa), sinh năm 1965 tại Thái Bình; nơi cư trú: Ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X , sinh năm 1931 và bà Mai Thị K , sinh năm 1932; bị cáo có vợ Mai Thị D , sinh năm 1975, có 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Văn MH, sinh năm 1975 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: Ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Võ Thị V , sinh năm 1949; bị cáo có vợ Đặng Thị H , sinh năm

1977, có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Nguyễn T Y, sinh năm 1991 tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp Mỹ Điền, xã Đông Phới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lâm Thị L (đã chết); bị cáo có chồng Nguyễn Phương B, sinh năm 1986, có 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Hà Văn C, sinh năm 1987 tại Bến Tre; nơi thường trú: Ấp Sơn Phú, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: Ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ Tăng Thị Mỹ Thuật, sinh năm 1991, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Nguyễn Văn V , sinh năm 1996 tại Cà mau; nơi thường trú: Ấp Mỹ Điền, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1999, có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B . Vắng mặt.
2. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
3. Bà Tăng Thị Mỹ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Mỹ Điền, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Võ Văn Tèo. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, Mai Thị H điện thoại cho Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH rủ qua nhà Hường ở ấp Bưng Riềng, xã V, huyện P, tỉnh B chơi đánh bạc thì Sáu, Hùng đồng ý, Hùng rủ Võ Văn Tèo, Tèo rủ Nguyễn T Y, Y rủ Hà Văn C cùng đi. Hùng điều khiển xe mô tô biển số 61H1-6000 chở Tèo, Sáu điều khiển xe mô tô biển số 93F8-1337, Cụt điều khiển xe mô tô biển số 69F1-202.21 chở Y đến nhà Hường. Nguyễn Văn V nghe Y nói đi đánh bạc nên đi bộ theo Y đến nhà Hường

chơi đánh bạc. Tại đây, Hoàng lấy bộ bài tây 52 lá rú Sáu, Hùng, Vẹn, Cụt, Y ngồi dưới phòng bếp đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức bài binh Ấn Độ 6 lá thì tất cả đều đồng ý, riêng Võ Văn Tèo ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Theo quy ước mỗi người chơi được quyền làm cái ba ván xoay vòng, ai không làm cái thì nhường quyền cho người khác, nếu người làm cái thắng 03 ván thì sẽ cho Hoàng 50.000 đồng tiền xâu, mỗi ván người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng đến 100.000 đồng, người làm cái lấy bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 6 lá bài, sau khi chia bài xong sẽ tiến hành binh bài gồm có hai chi bài, mỗi chi có 3 lá bài trên và 03 lá bài dưới, người chơi sẽ tự sắp xếp chi bài của mình so với bài của người làm cái để xác định thắng thua, bài ai có số điểm lớn hơn bài người làm cái thì sẽ thắng số tiền đặt cược của ván đó, bài ai thấp điểm hơn người làm cái thì sẽ thua số tiền cược của ván đó. Đến 22 giờ 20 phút Công an xã Vĩnh Hòa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Mai Thị H có một nhóm đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên Công an xã Vĩnh Hòa đến nhà Hoàng, các đối tượng lấy tiền cất giấu vào trong người bỏ chạy thì bị Công an bắt quả tang thu giữ:

- 05 (năm) bộ bài tây, trong đó 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

- Thu giữ trên người của Nguyễn T Y số tiền 1.000.000 đồng;
- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn MH số tiền 900.000 đồng;
- Thu giữ trên người Hà Văn C số tiền 800.000 đồng;
- Thu giữ trên người Nguyễn Văn V số tiền 150.000 đồng;
- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn S số tiền 2.750.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại Nokia 210 màu đỏ có gắn thẻ sim;
- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu tím đen;
- 01 (một) di động hiệu Nokia 215 màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo Y53S màu xanh đen;
- 01 (một) xe mô tô biển số 93F8-1337 của Nguyễn Văn Sáu;
- 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-6000 của Nguyễn Văn MH;
- 01 (một) xe mô tô biển số 69E1-202.21 của Hà Văn C.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

1. Trước khi tham gia đánh bạc Mai Thị H mang theo số tiền 1.300.000 đồng, Hoàng cho Nguyễn Văn S mượn 1.000.000 đồng, còn lại 300.000 đồng Hoàng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, ông Sáu cho Hoàng 200.000 đồng tiền xâu để Hoàng mua bài. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang, Hoàng bỏ chạy làm rớt 500.000 đồng. Sau đó Hoàng quay lại tìm thấy số tiền 500.000 đồng và giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

2. Nguyễn Văn S mang theo số tiền 1.500.000 đồng, Sáu mượn của Mai Thị H số tiền 1.000.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Sáu sử dụng 2.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, Sáu trả tiền xâu cho Hoàng 200.000 đồng, quá trình đánh bạc Sáu cho Hùng mượn 1.000.000 đồng để Hùng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thu giữ trên người của Nguyễn Văn S số tiền 2.750.000 đồng;

3. Nguyễn Văn MH mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hùng thua hết 1.000.000 đồng nên mượn của Nguyễn Văn S số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người của Hùng số tiền 900.000 đồng;

4. Nguyễn Văn V mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người của Vện số tiền 150.000 đồng;

5. Hà Văn C mang theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người của Cụt số tiền 800.000 đồng;

6. Nguyễn T Y mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người của Y số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn T Y sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.100.000 đồng,

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSPG ngày 25/01/2022 truy tố các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn T Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn T Y trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, tại nhà Mai Thị H, ở ấp Bưng Riêng, xã V, huyện P, tỉnh B, Hương cùng Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn T Y, Hà Văn C, Nguyễn Văn V đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh Ấn Độ. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, bị Công an xã Vĩnh Hòa phát hiện bắt quả tang, các đối tượng liền lấy tiền trên chiếu bạc cất giấu vào trong người thì bị bắt quả tang thu giữ trên người của Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn T Y, Hà Văn C, Nguyễn Văn V tổng số tiền sử dụng mục đích đánh bạc là 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Mai Thị H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo Hà Văn C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn MH từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn T Y từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 05 (năm) bộ bài tây: Trong đó 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

+ Sung vào ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu tím đen của Nguyễn Văn MH, 01 (một) điện thoại Nokia 215 màu trắng của Nguyễn Văn Sáu, 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo Y53S màu xanh đen của Mai Thị H.

Trong phần tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn T Y: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, các bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, tại nhà bị cáo Mai Thị H, ở ấp Bung Riềng, xã V, huyện P, tỉnh B, bị cáo Hường cùng các bị cáo Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn T Y, Hà Văn C, Nguyễn Văn V đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh Ấn Độ. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày bị Công an xã Vĩnh Hòa

phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người của của các bị cáo tổng số tiền sử dụng mục đích đánh bạc là 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V , Hà Văn C, Nguyễn T Y phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSPG ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.100.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe, có gia đình và công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

HĐXX xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo Hùng là người lôi kéo rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Hùng mức án cao hơn các bị cáo khác và áp dụng mức hình phạt đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo khác và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Sáu, bị cáo Hùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ cha bị cáo Sáu, cha bị cáo Hùng có công cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Y được áp dụng tình tiết người phạm tội có thai theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Ngoài ra, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, khuyến khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình và xã hội.

[4] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, nhân thân của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.100.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 05 (năm) bộ bài tây: Trong đó 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu tím đen của bị cáo Nguyễn Văn MH, 01 (một) điện thoại Nokia 215 màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn Sáu, 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo Y53S màu xanh đen của bị cáo Mai Thị H, bị cáo Hường sử dụng liên hệ rủ bị cáo Hùng, bị cáo Sáu đến đánh bạc nên cần tịch thu ngân nộp sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61H1 - 6000, số khung 01026613, số máy 01026613 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn MH. Xe mô tô do ông Phạm Văn Tĩnh, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Ấp Kinh Nhượng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, ông Tĩnh bán lại xe mô tô trên cho bị cáo Nguyễn Văn MH nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 02/11/2021, bị cáo Hùng điều khiển xe mô tô trên đến địa điểm đánh bạc. Ngày 07/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bị cáo Hùng, bị cáo Hùng nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với điện thoại Nokia 210 màu đỏ của Võ Văn Tèo. Ngày 02/11/2021, bị cáo Hường có điện thoại rủ Tèo đến nhà đánh bạc nhưng Tèo không tham gia đánh bạc. Do đó, ngày 07/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tèo, Tèo nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 69F1-202.21 do bà Tăng Thị Mỹ Thuật (vợ của bị cáo Hà Văn C), sinh năm 1991, địa chỉ: ấp Kinh Nhượng, xã V, huyện P, tỉnh B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 02/11/2021, bị cáo Cụt điều khiển xe mô tô đến địa điểm tham gia đánh bạc bà Thuật không biết. Ngày 07/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Thuật, bà Thuật nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 93F8-1337 do Trần Thị Yên, sinh năm 1982, Hộ khẩu thường trú: Khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu. Tháng 5 năm 2004, bà Yên điều khiển xe mô tô trên đến Phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh làm việc thì bị mất trộm. Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận mua xe mô tô biển số 93F8-1337 của một người (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 9.000.000 đồng, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 93F8-1337 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, khi mua xe bị cáo Sáu không biết tài sản trên do người khác phạm tội mà có. Ngày 05/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo có công văn số 10 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xác minh theo thẩm quyền.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn T Y phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn MH 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu tím đen của bị cáo Nguyễn Văn MH, 01 (một) điện thoại Nokia 215 màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn Sáu, 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo Y53S màu xanh đen của bị cáo Mai Thị H.

+ Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bộ bài tây: Trong đó 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 25/01/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 và 27/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn MH, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn T Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã V, huyện P, tỉnh B ; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Niệm

Phạm Văn Trung

Nguyễn Thị Hiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã V, huyện P, tỉnh B ; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên

